

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM NGỌC THÀNH

**VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ
TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHẦN CHUNG
LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự và tổ tụng hình sự

Mã số : 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH Lê Văn Cẩm

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

**Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT	11
1.1. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản và những hình thức của thực tiễn xét xử	11
1.1.1. Khái niệm thực tiễn xét xử	11
1.1.2. Các đặc điểm cơ bản của thực tiễn xét xử	15
1.1.3. Những hình thức của thực tiễn xét xử	17
1.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật	24
1.2.1. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển quy định pháp luật	25
1.2.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện quy định pháp luật	28
1.3. Vai trò của thực tiễn xét xử đối với việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước trên thế giới	30
1.3.1. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước theo truyền thống Thông luật (Common Law)	30
1.3.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước theo truyền thống Dân luật (Civil Law)	35
Chương 2: VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHẦN CHUNG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY	38
2.1. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước năm 1985	38

2.1.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975	38
2.1.2. Giai đoạn từ năm 1975 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985	51
2.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ năm 1985 đến nay	55
2.1.1. Giai đoạn từ năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ hai - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999	55
2.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đến nay	63
Chương 3: VẤN ĐỀ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHẦN CHUNG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY	76
3.1. Sự cần thiết và yêu cầu nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	76
3.1.1. Sự cần thiết nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	76
3.1.2. Những yêu cầu cơ bản khi nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	79
3.2. Những phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	84
3.1.1. Những phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	84
3.2.2. Một số giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay	87
KẾT LUẬN	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực tiễn xét xử cho thấy, trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và của công dân cho thấy, về cơ bản, các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án luôn luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật, đặc biệt là các quy định của Bộ luật hình sự, tuân thủ nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm xử lý nghiêm minh, có căn cứ pháp lý, kịp thời, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đã đạt được, Nghị quyết số 48-NQ/TW về "*Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*" ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: "Nhin chung hệ thống pháp luật nước ta *vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất*, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng đổi mới, hoàn thiện...". Do đó, Nghị quyết đã xác định mục tiêu chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là: "*Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...*" (mục 1 Phần I - Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật), cũng như phương hướng chỉ đạo là: "*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; trong đó, các đạo luật ngày càng giữ vị trí trung tâm, trực tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội. Hoàn thiện pháp luật về quy trình xây dựng,*

ban hành và công bố văn bản quy phạm pháp luật *thống nhất* cho cả Trung ương và địa phương, theo hướng Quốc hội ban hành luật, giảm dần việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh; Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành luật; hạn chế dần thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Xác lập cơ chế bảo đảm luật được thi hành ngay khi có hiệu lực..." (điểm 1.3 mục 1 Phần II - Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật); "Tăng cường trách nhiệm của Chính phủ và các bộ trưởng trong việc chỉ đạo hoạt động xây dựng pháp luật. Chính phủ tập trung xem xét, quyết định những vấn đề mang tính quan điểm, chính sách và những vấn đề liên ngành còn có ý kiến khác nhau; tăng cường kiểm tra đối với văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành và địa phương ban hành để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính *thống nhất* của hệ thống pháp luật..." (điểm 1.3 mục 1 Phần III - Các giải pháp).

Hiện nay, chúng ta đang trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở đó pháp luật được coi là vị trí tối thượng và thực tế Quốc hội đã thông qua rất nhiều dự luật, gần như trong mọi lĩnh vực đều đã có hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực đạt được đó là tất cả các quan hệ xã hội phát sinh trong mọi lĩnh vực đều được pháp luật điều chỉnh thì chính sự dàn trải và ban hành ngày một nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã khiến cho các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án đã gặp rất nhiều khó khăn khi áp dụng pháp luật; đó là chưa kể đến có những điều luật trong văn bản (luật) này lại mâu thuẫn với điều luật trong văn bản (luật) khác. Mặc dù các cơ quan có thẩm quyền đã có nhiều cố gắng để khắc phục tình trạng này song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hiện nay, các Luật, Pháp lệnh do Quốc hội ban hành chủ yếu vẫn mang tính chất luật khung, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành lại thiếu, lại không đồng bộ dẫn đến việc "thi hành thiếu thống nhất giữa các lĩnh vực được đề cập đến trong một văn bản hoặc giữa các địa phương với nhau. Ủy ban thường vụ Quốc hội - cơ quan có thẩm quyền giải thích chính thức các quy định của pháp

luật nhưng lại không thực hiện chức năng này thường xuyên và không có một cơ quan nào khác có chức năng tương tự để hỗ trợ...". Do đó, Luật ban hành có hiệu lực đi vào cuộc sống sẽ được chính những đối tượng chịu sự điều chỉnh hoặc những cơ quan áp dụng pháp luật phát hiện những thiếu sót, bất cập sau đó lại đề nghị được sửa đổi, bổ sung nếu sửa đổi, bổ sung vẫn chưa được thi tiếp tục được chờ sửa đổi tiếp theo. Điều này dẫn đến một khoảng trống về mặt pháp lý, những lỗ hổng trong lập pháp để những chủ thể pháp luật có thể "lách luật", "lợi dụng kẽ hở của pháp luật", sẽ đem đến sự thiếu công bằng trong xã hội. Do đó, để khắc phục kịp thời những vấn đề này, cần nhắc nhở ý nghĩa của việc vận dụng thực tiễn xét xử vào hoạt động hoàn thiện pháp luật cho thấy thông qua hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án trong những tình huống cụ thể, thẩm phán có thể phát hiện những quy định chưa đầy đủ của pháp luật để lựa chọn hoặc áp dụng một nguyên tắc tương tự để giải quyết vấn đề hoặc đề nghị sửa đổi bổ sung. Tuy nhiên, như trên đã phân tích việc sửa đổi, bổ sung sẽ phải trải qua một thời gian, trình tự rất dài trong khi nếu áp dụng nguyên tắc tương tự sẽ giải quyết được vấn đề một cách nhanh chóng. Mặt khác, Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập quốc tế về mọi lĩnh vực trong đó cả về vấn đề lập pháp, khi các quốc gia ngày càng nỗ lực để hài hòa hóa hệ thống quy định của nước mình với các nguyên tắc pháp lý quốc tế và tiếp cận với việc hành xử theo thông lệ đã được chuẩn hóa trong giao thương quốc tế. Các đối tác quốc tế lớn như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đều có sử dụng các án lệ và kinh nghiệm xét xử làm tiền lệ giải quyết tranh chấp, và để bảo đảm hội nhập sâu rộng về mọi lĩnh vực, Việt Nam không thể tách riêng mình trong một ý thức hệ về nguồn của pháp luật.

Ngoài ra, vừa qua, Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 07/2011/QH13 ngày 06/8/2011 về *Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2012 và điều chỉnh Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2011*, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 433/NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2011 về việc thành lập Ban soạn thảo

Bộ luật hình sự (sửa đổi). Ban soạn thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) đã xây dựng Đề cương các định hướng sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự số 7724/ĐC-BSTBLHS(SĐ) ngày 24/9/2012. Đặc biệt, gần đây nhất, ngày 10/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1236/QĐ-TTg về việc "*Phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật hình sự năm 1999*". Theo đó, việc tổng kết này nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ thực tiễn 11 năm thi hành Bộ luật hình sự năm 1999, từ đó đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, góp phần đáp ứng yêu cầu mới của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm ổn định lâu dài, thúc đẩy phát triển của đất nước. Cùng với đó, hàng loạt các Nghị quyết của Đảng, nhất là ở Đại hội lần thứ VI đến nay, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI năm 2011 đã nhấn mạnh đến nhiệm vụ xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Cụ thể, Nghị quyết nêu: "*Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc... Tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quy định của các cơ quan công quyền...*".

Vì vậy, từ những lý do đó, việc nghiên cứu đề tài "*Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam*" mang tính cấp thiết, không những về mặt lý luận, mà còn là đòi hỏi của thực tiễn hiện nay. Đây còn là lý do lựa chọn đề tài luận văn thạc sĩ của học viên làm công tác xét xử trong ngành Tòa án.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu lý luận về thực tiễn xét xử và vai trò của nó trong việc hoàn thiện và phát triển Phần chung luật hình sự Việt Nam là một vấn đề phức tạp và khó. Tuy nhiên, ở mức độ khác nhau đã có một số công trình gián tiếp đề cập đến vấn đề này.

Trước hết, ở Liên Xô cũ có công trình "*Thực tiễn xét xử và đạo luật hình sự*" (Nxb Khoa học, Tbilisi, 1975) của tác giả Tkesliadze G. T đã đề cập đến ý nghĩa, khái niệm và vai trò của thực tiễn xét xử, mối quan hệ giữa thực tiễn xét xử và đạo luật hình sự.

Ngoài ra, ở một số nước khác, vấn đề này cũng được gián tiếp đề cập trong một số sách báo pháp lý. Cuốn sách "*Principles of Criminal Law*" (Các nguyên tắc của luật hình sự) của tác giả Ashworth (người Anh) (Nxb. Oxford University Press, Inc., 1995) đã đề cập khái quát đến các vấn đề nguyên tắc và chính sách liên quan đến sự hình thành của pháp luật hình sự, của các nguyên tắc và việc áp dụng của các cơ quan lập pháp, Tòa án, cơ quan cải cách pháp luật. Hay cuốn sách "*General Principles Of Criminal Law*" (các nguyên tắc chung của luật hình sự) của tác giả Jerome Hall (người Anh) (Nxb Bobbs Merrill Company, 1947, tái bản năm 1960 và 2005) lại đề cập đến các nguyên tắc chung của pháp luật hình sự, cơ sở lý luận nền tảng của các nguyên tắc này, cũng như việc áp dụng các nguyên tắc của luật hình sự trong mối quan hệ với nguyên nhân của tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt, cũng như các lý thuyết vận dụng các nguyên tắc này, trong đó có việc tuân thủ tuyệt đối pháp luật. Tuy nhiên, vai trò của thực tiễn xét xử còn được đề cập rất mờ nhạt.

Ở Việt Nam, xét riêng dưới góc độ khoa học luật hình sự, đáng chú ý về vấn đề này mới có bài viết của GS. TSKH. Lê Văn Cẩm: "*Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam*" (Tạp chí Tòa án nhân dân, số 6/2004 và bài viết trong Chuyên đề Thông tin khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, số 8/2004) và mục II, Chương thứ ba "*Đạo luật hình sự*", Trong Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung) (Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005) đã đề cập trực tiếp đến vấn đề này với các nội dung cơ bản: 1) Ý nghĩa của việc nghiên cứu thực tiễn xét xử và đạo luật hình sự; 2) Khái niệm thực tiễn xét xử và các đặc điểm cơ bản của nó và;

3) Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện pháp luật hình sự.

Ngoài ra, cũng có một số bài viết có giá trị liên quan trực tiếp đến vấn đề này nhưng chỉ đề cập ở mức độ chung và tất cả các lĩnh vực pháp luật, được thể hiện tại Chuyên đề Thông tin khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tháng 8/2004 với chủ đề "*Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện và áp dụng thống nhất pháp luật*" bao gồm: 1) "*Tác động của thực tiễn xét xử đến việc áp dụng thống nhất pháp luật và hoàn thiện pháp luật*" của PGS. TS. Nguyễn Tất Viễn; 2) "*Việc sử dụng thực tiễn xét xử trong hoạt động giải thích pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai*" của TS. Vũ Đức Khiển; 3) "*Thực tiễn xét xử và tổng kết thực tiễn xét xử hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật tại Tòa án nhân dân tối cao*" của TS. Tường Duy Lương; 4) "*Vai trò của thực tiễn xét xử trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật*" của TS. Lê Hồng Sơn; 5) "*Thực tiễn xét xử và việc sử dụng thực tiễn xét xử trong áp dụng thống nhất pháp luật nhìn từ góc độ hoạt động của luật sư*" của TS. Phan Trung Hoài; 5) "*Vai trò, ý nghĩa hướng dẫn xét xử của Tòa án nhân dân tối cao*" của TS. Từ Văn Nhũ; v.v...

Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu của các tác giả trên chỉ dừng lại ở một số bài viết trong Hội thảo hoặc một mục nhỏ trong sách chuyên khảo mà chưa có sự đánh giá, tổng kết, phân tích thực tiễn xét xử từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Đặc biệt, chưa có công trình nào đề cập đến những vấn đề lý luận và thực tiễn hiện nay của thực tiễn xét xử khi điều kiện kinh tế - chính trị, xã hội nước ta đã có nhiều thay đổi và vai trò của nó trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam một cách có hệ thống, đồng bộ và ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học. Do đó, việc triển khai đề tài khoa học đã nêu là có tính thời sự cấp bách.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn về vai trò của thực tiễn xét xử trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Trên cơ sở đó, luận văn chỉ ra những phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử, cũng như đề xuất những giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, tác giả luận văn đặt cho mình các nhiệm vụ nghiên cứu chính sau đây:

Về lý luận: Làm rõ khái niệm thực tiễn xét xử, các đặc điểm cơ bản và những hình thức của thực tiễn xét xử, chỉ ra vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện pháp luật, cũng như vai trò của nó trong pháp luật một số nước trên thế giới.

Về thực tiễn: Từ việc nghiên cứu vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, luận văn chỉ ra sự cần thiết, yêu cầu, những phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử, cũng như đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn đúng như tên gọi của nó - Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, cũng như minh họa bằng những luận điểm, văn bản cụ thể để làm rõ, cũng như chỉ ra những phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử và đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nguyên tắc pháp chế trong xây dựng, tổ chức Nhà nước của dân, do dân và vì dân, trong đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như: lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận về Nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà hình sự học ở Việt Nam và nước ngoài.

Phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Trong khi thực hiện đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp: hệ thống, lịch sử, logic, thống kê, phân tích, tổng hợp, kết hợp với các phương pháp khác như so sánh, điều tra xã hội học... Đồng thời, tác giả còn sử dụng các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo về lĩnh vực pháp luật hình sự do các cơ quan có thẩm quyền ban hành có liên quan đến thực tiễn xét xử và đạo luật hình sự, các báo cáo chính thức có liên quan của ngành Tòa án, cũng như những thông tin trên mạng Internet để phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề được nghiên cứu trong luận văn này.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là công trình chuyên khảo đầu tiên từ sau khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999 đến nay trong khoa học luật hình sự Việt Nam nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam ở cấp luận văn thạc sĩ luật học. Trong luận văn này đã có những đóng góp mới về khoa học sau đây:

Một là, xây dựng khái niệm thực tiễn xét xử, phân tích các đặc điểm cơ bản và hình thức của thực tiễn xét xử; cũng như làm sáng tỏ vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật;

Hai là, phân tích vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước theo truyền thống Thông luật (Common Law) và theo truyền thống Dân luật (Civil Law);

Ba là, đánh giá và làm sáng tỏ vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, qua đó rút ra những nhận xét;

Bốn là, phân tích sự cần thiết và yêu cầu nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay;

Năm là, chỉ ra những phương hướng và đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện, phát triển các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Các kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sau đây:

Về lý luận: Đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo và đồng bộ đầu tiên trong khoa học luật hình sự Việt Nam đề cập một cách tương đối

có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học với các đóng góp về mặt khoa học đã nêu trên.

Về thực tiễn: Luận văn góp phần đánh giá và làm sáng tỏ về vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, qua đó rút ra những nhận xét, từ đó chỉ ra những phương hướng và đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo về lý luận cũng như thực tiễn cho các hình sự học, cán bộ thực tiễn, các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như cung cấp các luận cứ khoa học, phục vụ hoạt động lập pháp hình sự và hoạt động áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền làm chủ của nhân dân, về ý thức chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định pháp luật.

Chương 2: Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

Chương 3: Vấn đề nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Mặc dù là hiện tượng trung tâm của thực tiễn pháp lý nhưng trên phương diện lý luận, thực tiễn xét xử nói chung hay thực tiễn xét xử hình sự nói riêng đều chưa được phân tích và nghiên cứu nhiều. Những nhận thức cơ bản về thực tiễn xét xử như: khái niệm, các đặc điểm cơ bản, hình thức thể hiện, mối quan hệ qua lại giữa thực tiễn xét xử với pháp luật... hầu như chưa được làm sáng tỏ trong khoa học pháp lý trong khi đó chính là cơ sở cho việc nhìn nhận, đánh giá cũng như thúc đẩy vai trò của thực tiễn xét xử nhằm phát triển, hoàn thiện các quy định pháp luật. Do đó, trong Chương 1 này, tác giả luận văn đã làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về thực tiễn xét xử và chứng minh vai trò của thực tiễn xét xử đối với hoạt động phát triển, hoàn thiện các quy định pháp luật.

1.1. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản và những hình thức của thực tiễn xét xử

Trên cơ sở nghiên cứu các khái niệm khác nhau về thực tiễn xét xử trong khoa học pháp lý, luận văn cho rằng, thuộc về một trong các dạng thực tiễn, bản chất của thực tiễn xét xử phản ánh đúng bản chất chung của thực tiễn: là *hoạt động vật chất của con người* - hoạt động thực tế của Tòa án; *có mục đích* - để giải quyết các vi phạm pháp luật hoặc tranh chấp pháp lý; *nhằm cải biến tự nhiên và xã hội* - nhằm giải quyết mâu thuẫn xã hội, duy trì, bảo vệ công lý, trật tự xã hội... và *có tính lịch sử xã hội* vì chắc chắn những hoạt động thực tế đó phải diễn ra trong bối cảnh xã hội, lịch sử cụ thể. Do đó, tác giả đã đưa ra định nghĩa về khái niệm đang nghiên cứu như sau: *Thực tiễn xét xử là toàn bộ những hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án vào việc giải quyết các vi phạm pháp luật hoặc tranh chấp pháp lý cụ thể trong một giai đoạn lịch sử nhất định.*

Từ khái niệm này, có thể chỉ ra các đặc điểm cơ bản của thực tiễn xét xử như sau:

- Thực tiễn xét xử là những hoạt động vật chất thực tế và cụ thể;
- Thực tiễn xét xử có tính lịch sử;
- Thực tiễn xét xử là hoạt động thể hiện quyền lực nhà nước;
- Thực tiễn xét xử chịu sự quy định chặt chẽ của pháp luật;
- Thực tiễn xét xử có tính sáng tạo trên cơ sở pháp luật.

Đồng thời, luận văn cũng chỉ ra những hình thức của thực tiễn xét xử bao gồm:

- Cụ thể hóa và áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ án;
- Áp dụng pháp luật tương tự;
- Tạo dựng các án lệ;
- Tổng kết và đưa ra những giải thích thống nhất có tính chỉ đạo về việc áp dụng pháp luật.

1.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật

Mặc dù phát sinh trên cơ sở pháp luật, chịu sự chi phối của quy định pháp luật về nội dung cũng như hình thức nhưng ngược lại, thực tiễn xét xử lại là động lực phát triển của pháp luật. Một mặt, sự vận động không ngừng của thực tiễn xét xử thúc đẩy sự đổi mới của pháp luật, mặt khác, do có tính sáng tạo nên các hoạt động thực tiễn xét xử còn trực tiếp tham gia vào việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật.

- Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển quy định pháp luật thông qua việc:

- a) Thực tiễn xét xử là động lực thúc đẩy sự phát triển của quy định pháp luật;
- b) Thực tiễn xét xử làm sáng tỏ, cụ thể hóa quy định pháp luật;
- c) Thực tiễn xét xử tạo ra nguồn luật bổ sung;

d) Đường lối xử lý phát sinh từ thực tiễn xét xử có thể thay thế quy định pháp luật một cách hiệu quả đối với trường hợp vấn đề pháp lý cá biệt không nhất thiết phải được điều chỉnh bằng quy phạm pháp luật;

- Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện quy định pháp luật thông qua việc:

a) Thực tiễn xét xử là tiêu chuẩn để đánh giá và hoàn thiện quy định pháp luật;

b) Thực tiễn xét xử bù đắp nhanh chóng, kịp thời những thiếu sót của pháp luật;

c) Sự bổ sung từ thực tiễn xét xử đem đến cho pháp luật tính thực tế và mềm dẻo, linh hoạt.

Đáng lưu ý, pháp luật thành văn dù sao cũng ý chí chủ quan được áp đặt lên các quan hệ xã hội. Chính vì vậy mà dù ít hay nhiều nó vẫn không thể tránh khỏi những bất cập so với thực tiễn. Luật được bổ sung trong thực tiễn xét xử là luật phát sinh từ thực tế, được tạo ra bởi người làm công tác thực tiễn, để trả lời câu hỏi của thực tiễn nên nó mang "hơi thở của cuộc sống". Tính thực tiễn đó là sự cân đối vô cùng cần thiết với tính ý chí chủ quan của luật pháp. Bên cạnh tính thực tế, nguồn luật từ trong thực tiễn xét xử còn hết sức mềm dẻo, linh hoạt. Ví dụ như án lệ hình thành từ vụ án cụ thể cho nên có thể dễ dàng thay thế theo sự thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Pháp luật sẽ không trở nên lạc hậu khi luôn được làm mới bằng những bổ sung từ thực tiễn xét xử.

1.3. Vai trò của thực tiễn xét xử đối với việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước trên thế giới

Do quan niệm, truyền thống pháp luật, điều kiện chính trị, xã hội khác nhau vai trò của thực tiễn xét xử đối với việc phát triển hoàn thiện quy định pháp luật ở các quốc gia trên thế giới là không giống nhau. Sự nhìn nhận vai trò này của thực tiễn xét xử ở các nước trong những hệ thống pháp luật khác nhau có giá trị tham khảo cho Việt Nam khi vận dụng thực tiễn xét xử vào phát triển, hoàn thiện pháp luật nước ta.

Trên cơ sở này, luận văn làm sáng tỏ vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện quy định pháp luật ở một số nước theo truyền thống Thông luật (Common Law) và ở một số nước theo truyền thống Dân luật (Civil Law). Đáng lưu ý, mặc dù coi trọng luật thành văn được ban hành bởi cơ quan lập pháp nhưng các nước theo truyền thống Dân luật vẫn thừa nhận ở mức độ nhất định thực tiễn xét xử như một nguồn bổ sung. Pháp luật Việt Nam cũng được xếp vào kiểu pháp luật theo truyền thống Dân luật kiểu châu Âu lục địa nên việc nghiên cứu những kinh nghiệm vận dụng thực tiễn xét xử trong phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật ở các nước này cũng hết sức quan trọng.

Chương 2

VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHẦN CHUNG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY

Vai trò to lớn của thực tiễn xét xử đối với phát triển, hoàn thiện các quy định pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng không chỉ là những nhận định về lý luận mà nó là sự thực hiện nhiên đã được chứng minh bởi lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam mà cụ thể dưới đây là bởi lịch sử phát triển cách quy định phần chung luật hình sự nước ta.

2.1. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước năm 1985

Trong phần này, tác giả luận văn đã làm sáng tỏ vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước năm 1985 để rút ra những nhận xét, đánh giá.

2.2. Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ năm 1985 đến nay

Tương tự, trong phần này, tác giả luận văn đã làm sáng tỏ vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ năm 1985 đến nay để rút ra những nhận xét, đánh giá.

Tóm lại, phân tích những đóng góp của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện, phát triển các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay cho phép khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục vận dụng và nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong phát triển hoàn thiện quy định Bộ luật hình sự, cũng như kiến nghị giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác này.

Chương 3

VẤN ĐỀ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN XÉT XỬ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHẦN CHUNG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay

Vấn đề nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay là hết sức cần thiết bởi những lý do sau:

- a) Xuất phát từ đặc thù của hệ thống pháp luật Việt Nam; do vai trò to lớn và những ưu điểm của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật;
- b) Việc nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật là hết sức cần thiết vì điều này đã được chứng minh trong thực tế ở Việt Nam;

c) Tính cần thiết phải nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật hình sự còn thể hiện thông qua việc nghiên cứu tham chiếu về vấn đề này trong thực tiễn ở một số nước trên thế giới.

Trên cơ sở này, tác giả đã đề ra những yêu cầu cơ bản khi nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay bao gồm:

- a) Bảo đảm tính thống nhất của pháp chế xã hội chủ nghĩa;
- b) Phải hướng tới mục tiêu dân chủ, tôn trọng và bảo vệ quyền con người;
- c) Phải đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế;
- d) Phải đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp.

Trong đó, đặc biệt Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị "*Về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020*" đã nhấn mạnh còn nhấn mạnh về vai trò hoàn thiện, phát triển quy định pháp luật hình sự của thực tiễn xét xử trong cải cách tư pháp khi xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Tòa án: "*Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm*". Với quy định này *Nghị quyết đã chính thức thừa nhận việc thực tiễn xét xử tham gia vào phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật hình sự là một nội dung cải cách tư pháp*.

3.2. Những phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay

Trên cơ sở các yêu cầu đã nêu, luận văn đã chỉ ra những phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay, bao gồm:

- a) Cần ghi nhận về mặt lập pháp vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện các quy định pháp luật;

b) Phải cân đối mối quan hệ giữa pháp luật thành văn với những đóng góp từ thực tiễn xét xử khi đã chính thức thừa nhận nguồn này;

c) Phải xác định rõ thẩm quyền ban hành "luật thực tiễn" và hiệu lực áp dụng của "luật" trong giải quyết vụ án cụ thể và;

d) Phải xác định điều kiện chặt chẽ để một hình thức thực tiễn xét xử cụ thể được nâng lên trở thành luật.

Ngoài ra, luận văn đã đưa ra một số giải pháp nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định của Phần chung luật hình sự Việt Nam hiện nay như sau:

a) Xây dựng căn cứ pháp lý chính thức thừa nhận vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự và nguyên tắc áp dụng nguồn luật này. Theo đó, để thừa nhận nguồn luật thực tiễn, sẽ phải thay đổi hoàn toàn quy định ở Điều 2 Bộ luật hình sự về cơ sở của trách nhiệm hình sự. Điều 2 quy định: "*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*". Theo đó chỉ có một nguồn chính thức và duy nhất của luật hình sự được thừa nhận là Bộ luật hình sự. Để thay đổi quan niệm này chúng tôi dự kiến đưa ra phương án sửa đổi, bổ sung Điều 2 Bộ luật hình sự như sau:

Điều 2. Cơ sở của trách nhiệm hình sự.

1. Người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định thì phải chịu trách nhiệm hình sự.

2. Các đường lối, tiền lệ về áp dụng quy định của Bộ luật hình sự được Tòa án nhân dân tối cao chính thức thừa nhận cũng được coi là căn cứ xác định tội phạm và trách nhiệm hình sự đối với trường hợp Bộ luật này chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, trừ trường hợp đường lối, tiền lệ đó không thống nhất với nguyên tắc, tinh thần cơ bản của Bộ luật hình sự.

Hoặc có thể theo phương án khoa học mà GS. TSKH. Lê Văn Cẩm đã chỉ ra, cần bổ sung một điều luật về nguồn bằng quy định coi "những

giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao trong việc áp dụng pháp luật hình sự là một trong các nguồn quan trọng của luật hình sự nước ta" như sau:

"Điều 1. Pháp luật hình sự Việt Nam

1. Pháp luật hình sự Việt Nam bao gồm Bộ luật này; bất kỳ một Luật mới nào quy định trách nhiệm hình sự phải được đưa vào Bộ luật này.

2. Bộ luật này dựa trên Hiến pháp Việt Nam, cũng như các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hình sự nếu không mâu thuẫn với các quy định của Bộ luật này đều có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả các pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ cả nước".

Như vậy, chỉ những đường lối, tiền lệ về áp dụng quy định của Bộ luật hình sự đã được Tòa án nhân dân tối cao thừa nhận chính thức (qua Nghị quyết, thông tư, chỉ thị hoặc tập hệ thống hóa án lệ) nhằm bổ sung, làm rõ sáng tỏ quy định của Bộ luật hình sự mới trở thành căn cứ để xem xét tội phạm và trách nhiệm hình sự. Trường hợp đường lối, tiền lệ đó không thống nhất với nguyên tắc, tinh thần cơ bản của Bộ luật hình sự thì sẽ không áp dụng. Về điểm này Luật tố tụng hình sự sẽ phải quy định trường hợp nếu không áp dụng hướng dẫn, tiền lệ của Tòa án nhân dân tối cao thì thẩm phán phải làm rõ lý do không áp dụng trong bản án. Cụ thể phải chứng minh đường lối, tiền lệ đó không thống nhất với nguyên tắc, tinh thần cơ bản của Bộ luật hình sự.

Đồng thời với thừa nhận chính thức nguồn luật thực tiễn trong Bộ luật hình sự, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng phải bổ sung một loại văn bản mới, đó là *các đường lối, tiền lệ về áp dụng Bộ luật hình sự*. Thẩm quyền ban hành loại văn bản này thuộc về Tòa án nhân dân tối cao.

Về hiệu lực của loại văn bản pháp luật đặc biệt này, chúng tôi thiết nghĩ không nên duy trì trong thời gian dài, thậm chí hàng trăm năm như ở các nước Thông luật. Nếu duy trì lâu như vậy thì nguồn của luật hình sự sẽ rất cồng kềnh, khó tìm kiếm, viện dẫn. Với truyền thống phát triển mạnh pháp luật thành văn như Việt Nam thì chỉ nên duy trì hiệu lực của các văn bản ghi nhận những đường lối, tiền lệ xét xử khoảng 5 năm. Cứ mỗi 5 năm, Quốc hội lại xem xét và chuyển hóa những đường lối, tiền lệ còn giá trị sử dụng thực tế vào trong quy định chính thức của Bộ luật hình sự. Như vậy, Bộ luật hình sự vẫn là nguồn cơ bản của luật hình sự. Trong trường hợp phải tìm đến nguồn luật bổ sung cũng chỉ cần tìm kiếm các văn bản về đường lối, tiền lệ ban hành trong khoảng 05 năm cho đến thời điểm hiện tại.

b) Phát triển và tập hợp hóa hệ thống nguồn thực tiễn của pháp luật hình sự: Khi nguồn luật thực tiễn và vai trò sáng tạo luật của Tòa án nhân dân tối cao đã được thừa nhận, chắc chắn Tòa án nhân dân tối cao sẽ phát triển nguồn luật này để bổ khuyết cho những thiếu sót của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để không chế khả năng lạm quyền và lấn át nguồn lập pháp từ phía cơ quan xét xử cần phải quy định chặt chẽ về điều kiện phát triển của nguồn luật từ thực tiễn xét xử. Nhiệm vụ làm rõ các điều kiện nói trên thuộc về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể là một hình thức thực tiễn xét xử chỉ được công nhận như một luật thực tiễn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bộ luật hình sự chưa có quy định về vấn đề pháp lý cụ thể đang giải quyết hoặc quy định của Bộ luật hình sự liên quan đến vấn đề đó chưa rõ ràng.

- Hình thức thực tiễn xét xử đó phải đưa ra được đường lối, định hướng xử lý vụ án phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung hướng dẫn, giải thích, cụ thể hóa quy định pháp luật của hình thức thực tiễn xét xử này phải thống nhất với nguyên tắc và ý thức chung của hệ thống pháp luật.

Hình thức thực tiễn xét xử cụ thể nói trên có thể là thông tư, chỉ thị đưa ra những hướng dẫn, chỉ đạo chung về một vấn đề pháp lý hoặc thậm chí là một quyết định áp dụng pháp luật đơn lẻ (án lệ).

Khi đã thừa nhận chính thức nguồn thực tiễn cho pháp luật hình sự thì cũng đồng thời với việc phải nhanh chóng tập hợp hóa các nguồn này. Bởi vì thực tiễn xét xử vận động liên tục trong đời sống hàng ngày, các vấn đề pháp lý liên quan đến giải quyết vụ án hình sự phát sinh cần được hướng dẫn, giải thích thường xuyên. Tình trạng đó dẫn đến số lượng văn bản rất lớn và tích lũy lại qua thời gian. Vì vậy, những đường lối, tiền lệ áp dụng pháp luật hình sự khi đã được Tòa án nhân dân tối cao công bố hoặc thừa nhận phải được tập hợp, sắp xếp theo logic nhất định (thời gian hoặc lĩnh vực) để tiện tra cứu, viện dẫn. Thực tế hiện nay, việc Tòa án nhân dân tối cao công khai và tập hợp các quyết định giám đốc thẩm và tái thẩm đã ban hành chính là tạo tiền đề cho việc hệ thống hóa các án lệ sau này.

c) Các giải pháp phối hợp khác. Việc thừa nhận nguồn luật thực tiễn sẽ là một cái cách mạng tính đột phá, mở ra một hướng tư duy hoàn toàn mới trong áp dụng pháp luật. Để có thể tiếp nhận và thích nghi với sự thay đổi đó, Việt Nam cần có sự chuẩn bị kỹ càng cả về nhận thức xã hội cũng như lực lượng, phương tiện vật chất phục vụ cho quy trình ban hành, thực hiện hình thức pháp luật mới mẻ:

- Chuẩn bị nâng cao khả năng thực tế của hệ thống cơ quan tư pháp, đặc biệt là của Tòa án nhân dân tối cao;

- Chuẩn bị về mặt nhận thức cho xã hội để sẵn sàng tiếp nhận tư duy về nguồn luật hình sự và phương thức áp dụng pháp luật hình sự mới;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu các vấn đề trong khoa học luật hình sự về thực tiễn xét xử và mối quan hệ giữa thực tiễn xét xử với đạo luật hình sự;

- Đẩy mạnh công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm sử dụng án lệ và các nguồn luật thực tiễn khác với các quốc gia có truyền thống coi trọng án lệ cũng như các quốc gia coi trọng luật thành văn nhưng có thừa nhận nguồn luật thực tiễn;

KẾT LUẬN

Như vậy, về mặt lý luận, thực tiễn xét xử là đề tài rất ít được nghiên cứu và đề cập trong khoa học pháp lý. Hiện nay, vấn đề thừa nhận vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật cũng hết sức mới mẻ đối với Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, luận văn thạc sĩ với tên gọi "**Vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển và hoàn thiện các quy định pháp luật của Phần chung luật hình sự Việt Nam**" đã đạt được những kết quả nghiên cứu có tính mới về khoa học và có giá trị thực tiễn như sau:

Một là, luận văn đã xây dựng khái niệm chung về thực tiễn xét xử. Theo đó, thực tiễn xét xử là toàn bộ những hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án vào việc giải quyết các vi phạm pháp luật hoặc tranh chấp pháp lý cụ thể trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Hai là, luận văn còn phân tích, làm rõ các đặc điểm của thực tiễn xét xử, xác định và phân loại các hình thức thực tiễn xét xử, cũng như đánh giá vai trò của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật của một số nước trên thế giới là cơ sở tham khảo cho Việt Nam trong vận dụng nguồn này.

Ba là, từ việc nghiên cứu những vấn đề chung, luận văn đã thống kê, phân tích, làm rõ những đóng góp của thực tiễn xét xử trong việc phát triển, hoàn thiện quy định pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 19945 đến nay. Những nghiên cứu thực tiễn cho phép khẳng định rằng: Trong giai đoạn từ 1945 đến trước pháp điển hóa lần thứ nhất - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985, thực tiễn xét xử thực sự là một nguồn của luật hình sự nước ta và đã làm hình thành nên rất nhiều quy định, chế định có ý nghĩa nền tảng của Phần chung luật hình sự ở nước ta. Bên cạnh đó, trong giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 đến nay thực tiễn xét xử không còn là một nguồn luật nhưng vẫn tiếp tục có vai trò to lớn trong việc bổ sung, bù đắp, hoàn thiện những khiếm khuyết cho luật

hình sự thành văn và thực tế là thực tiễn xét xử đã âm thầm tồn tại như một nguồn luật ngầm.

Bốn là, trên cơ sở những nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã khẳng định sự cần thiết và đề ra các yêu cầu đối với việc nâng cao vai trò của thực tiễn xét xử nhằm phát triển, hoàn thiện các quy định Phần chung luật hình sự; kiến nghị phương hướng cơ bản và một số giải pháp để việc vận dụng, phát huy vai trò của thực tiễn xét xử thực sự đem lại hiệu quả cao đối với công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam.

Năm là, tuy nhiên, ở một chừng mực nhất định, từ thực tiễn xã hội và thực tiễn xét xử trước yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập khu vực và quốc tế, cũng như yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm đòi hỏi việc tiếp tục nghiên cứu, phân tích, đánh giá vai trò của thực tiễn xét xử trong việc hoàn thiện các quy định của Phần chung, đặc biệt là Phần các tội phạm luật hình sự Việt Nam vẫn cần được nghiên cứu thấu đáo và đầy đủ hơn. Hy vọng trong tương lai không xa học viên sẽ tiếp tục nghiên cứu đề tài này ở cấp độ cao và sâu rộng hơn.